

Số: 1182 /UBND-HD

Ngọc Đường, ngày 31 tháng 12 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước
và chi ngân sách địa phương năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ ngân sách địa phương tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 1694/UBND-HD ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh về Tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Ngoài các nội dung đã quy định tại Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn một số điểm chủ yếu về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2026, cụ thể như sau:

I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI

1. Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu ngân sách

nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối với thu tiền sử dụng đất:

- Phần ngân sách cấp xã được hưởng: Được sử dụng cho chi đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật Đầu tư công thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 6, Điều 1, Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

II. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 bằng dự toán thu ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định. Trong điều hành phân đầu tăng thu NSNN so với số thực hiện năm 2025.

Đối với số thu phí, lệ phí: Phòng Kinh tế phối hợp với Thuế cơ sở 6 tỉnh Tuyên Quang, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện số thu phí, lệ phí, số phí nộp NSNN và số phí để lại chi theo dự toán được HĐND và UBND xã giao. Thực hiện quản lý, sử dụng số thu được để lại đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

2.1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển từ NSNN tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của trung ương; khoản 1 Điều 3 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh.

UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh v/v giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026; số bổ sung từ ngân sách cấp trên, nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã được hưởng theo phân cấp để phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 theo quy định.

2.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

Dự toán chi thường xuyên giao năm 2026 được phân bổ theo định mức, tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; đảm bảo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng cho tất cả các đơn vị được hưởng lương và trợ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ Tài chính; thực hiện các chế độ, chính sách do TW và tỉnh ban hành tới trước thời điểm ngày 15/11/2025.

Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi dự toán thường xuyên NSNN ngay trong giao dự toán của các cơ quan, đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương và theo dõi ở ngân sách cấp xã để tạo nguồn thực hiện tiền lương theo quy định.

Việc phân bổ dự toán chi phải đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chế độ, định mức chi ngân sách, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, những chế độ, nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với một số lĩnh vực dự toán chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

- Phân bổ, giao dự toán kinh phí bằng mức dự toán được Hội đồng nhân dân xã giao; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm tăng lương và khen thưởng theo quy định), hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; các chế độ, chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh theo quy định của Trung ương và của tỉnh hiện hành; hỗ trợ mua sắm thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục, nghiệp vụ chuyên môn ngành giáo dục; kinh phí hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo quy định...

- Ngoài dự toán kinh phí do NSNN cấp, các đơn vị dự toán trường học sử dụng nguồn thu từ học phí, cấp bù miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập để thực hiện các nhiệm vụ chi phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của đơn vị và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (sau khi trừ chi phí) theo quy định.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện phân bổ, giao dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bằng số UBND tỉnh giao để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của xã trong năm 2026.

c) Sự nghiệp kinh tế

Phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước và các hoạt động kiến thiết thị chính khác thuộc nhiệm vụ của xã.

Phân bổ, giao dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ sản phẩm dịch vụ thủy lợi trên cơ sở diện tích, biện pháp tưới tiêu hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất đất lúa trên cơ sở diện tích, khối lượng do xã quản lý.

Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chỉnh lý, số hóa tài liệu, thực hiện phân bổ, giao dự toán cho đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện.

d) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Phân bổ, giao dự toán kinh phí cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ thuộc sự nghiệp môi trường (bao gồm tiền điện chiếu sáng) do xã quản lý để thực hiện ngay từ đầu năm 2026.

đ) Sự nghiệp đảm bảo xã hội:

Phân bổ, giao dự toán kinh phí cho đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo xã hội theo quy định, đảm bảo các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ

đầu năm 2026 như: Chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024); trợ cấp, cứu trợ đột xuất, hỗ trợ thiên tai, hỏa hoạn; kinh phí thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng; chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; chính sách theo pháp lệnh người có công; chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

e) Chi quản lý hành chính, Đảng, tổ chức chính trị - xã hội:

Phân bổ, giao dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên, nhiệm vụ chính trị và chế độ tiền lương, phụ cấp của cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Giao dự toán hoạt động của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng; chế độ chi tiêu hoạt động cơ quan Đảng theo Quy định số 04-QĐ/TU ngày 15/10/2025 của Tỉnh ủy; kinh phí đảm bảo hoạt động của HĐND cấp xã theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh; kinh phí đảm bảo hoạt động của cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của MTTQ cấp xã; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;...

Phân bổ, giao dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho các đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện ngay từ đầu năm 2026. Trong năm, căn cứ dự toán Tỉnh giao, kế hoạch thực hiện của xã và tiêu chuẩn, chế độ, định mức, thực hiện tổng hợp, rà soát, trường hợp còn thiếu so với dự toán được giao, trình Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung dự toán kinh phí theo quy định.

g) Đối với các lĩnh vực sự nghiệp văn hoá thông tin, thể thao, du lịch, phát thanh, truyền thanh; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội và các sự nghiệp khác: Thực hiện phân bổ, giao dự toán trên cơ sở các quy định theo ngành, lĩnh vực, nhiệm vụ, chủ trương, kế hoạch của cấp có thẩm quyền và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

h) Đối với việc mua sắm tài sản, trang thiết bị cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị đã có đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn định mức và điều kiện thực tế của xã.

i) Trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết, trên cơ sở nhiệm vụ được giao trong năm, UBND xã thực hiện phân bổ theo quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

3. Phân bổ và giao dự toán từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu

3.1. Vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ:

Thực hiện phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2026 theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh; văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với số thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã: Cùng với nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung theo phân cấp và nguồn ngân sách cấp xã (nếu có), thực hiện phân bổ, giao kế hoạch năm 2026 đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư công và khoản 6, Điều 1 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ tiến độ thu tiền sử dụng đất năm 2026 của Ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính thực hiện phân bổ, nhập dự toán và thông báo số bổ sung có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh cho xã theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh.

3.2. Đối với vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ và chế độ, chính sách

UBND xã phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng chế độ, chính sách, mục tiêu, nội dung của từng mục tiêu, nhiệm vụ theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao và văn bản pháp luật có liên quan.

Trường hợp hết năm ngân sách 2026 không thực hiện và giải ngân hết nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu: Thực hiện nộp trả ngân sách cấp tỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Dự phòng ngân sách: UBND xã giao dự phòng ngân sách xã bằng số dự phòng cấp tỉnh giao để động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 10 - Luật ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Về tổ chức quản lý thu ngân sách

Tổ chức quản lý thu ngân sách theo Luật quản lý thuế, Luật Phí và Lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước và Điều 6 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phòng Kinh tế và Thuế cơ sở 6 tỉnh Tuyên Quang thực hiện quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế; đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, Ủy ban nhân dân xã căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định.

2. Tổ chức quản lý điều hành chi ngân sách nhà nước

2.1. Về chi đầu tư phát triển

Các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án, công trình theo kế hoạch đã đề ra và giải ngân vốn trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đã được UBND xã giao. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phải kịp thời báo cáo UBND xã để giải quyết, tránh kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện dự án, công trình. Tham mưu giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện. Báo cáo UBND xã quyết định điều chỉnh vốn từ các công trình chậm giải ngân sang các công trình có tiến độ giải ngân kế hoạch vốn nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành ngân sách cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, chủ động rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí vốn từ nguồn thu này. Trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu trên.

2.2. Đối với chi thường xuyên

Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; gắn với chủ trương thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Việc bố trí kinh phí phải đảm bảo nguyên tắc thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương, đơn vị.

Thực hiện chi trả kịp thời tiền lương, các chính sách, chế độ cho con người theo quy định. Rà soát các chính sách an sinh xã hội theo các đối tượng được hưởng, thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng đảm bảo kịp thời, đúng định mức, đúng đối tượng theo quy định. Không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước, nhất là chi thường xuyên; bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến

triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi, nội dung chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành để thực hiện. Bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý trong dự toán đã được giao để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã đối với các nội dung chi xây dựng dự toán không sát với thực tế, chậm triển khai, tiến độ giải ngân không đảm bảo theo kế hoạch đề ra, để chuyển nguồn sang năm sau hoặc hủy dự toán.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện các nhiệm vụ chi đã giao trong dự toán năm 2026 ngay từ đầu năm không để tình trạng thực hiện chậm, dồn vào cuối năm, để hủy dự toán hoặc chuyển nhiệm vụ chi trong năm 2026. Định kỳ rà soát nhiệm vụ chi theo quý, 6 tháng, 9 tháng và trong Quý IV tránh tình trạng dồn thực hiện vào những tháng cuối năm hoặc không sử dụng hết phải hủy dự toán; Đối với những nội dung không còn nhiệm vụ chi hoặc không có khả năng chi trong năm 2026 (không đủ điều kiện chi chuyển nguồn sang năm sau) đề nghị báo cáo Phòng Kinh tế để tổng hợp tham mưu báo cáo trình UBND xã điều chỉnh giảm dự toán, thu hồi về ngân sách cấp xã theo quy định. Việc điều chỉnh giảm dự toán, thu hồi về ngân sách cấp xã phải thực hiện **trước ngày 01/12/2026**.

Việc tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên NSNN: Đề nghị các đơn vị thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2.3. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách do HĐND, UBND tỉnh ban hành

Căn cứ kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình do HĐND, UBND tỉnh ban hành đã giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 giao dự toán của UBND xã, căn cứ quy định thực hiện đối với từng chương trình, chế độ, chính sách, thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng được hưởng đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng, đúng mục tiêu và chính sách theo quy định. Đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi các chính sách, chế độ của nhà nước. Các chứng từ, hồ sơ thanh toán phải hợp lệ, hợp pháp. Việc thanh toán phải đúng trình tự, thủ tục.

Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình do HĐND, UBND tỉnh ban hành và nhu cầu kinh phí năm 2026, cụ thể kinh phí được sử dụng; kinh phí còn thừa (thiếu) năm 2026, báo cáo UBND xã, đồng gửi Phòng Kinh tế trước ngày **15/7/2026** để tổng hợp, tham mưu báo cáo của UBND xã trình Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí để tổ chức kịp thời cho

các đối tượng theo đúng quy định. Trường hợp đơn vị (Phòng Văn hóa — Xã hội) không thực hiện đúng chế độ báo cáo theo thời gian quy định, chịu trách nhiệm trước UBND xã về việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

2.4. Chủ động sắp xếp lại ngân sách, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã giao để thực hiện: Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng; các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh; các nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán; bù đắp giảm thu (nếu có) và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi sắp xếp lại ngân sách và sử dụng hết dự phòng mà vẫn chưa đủ nguồn, Phòng Kinh tế tham mưu báo cáo UBND xã báo cáo Sở Tài chính để tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2.5. Trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước, Phòng Kinh tế chủ động tham mưu xây dựng phương án điều hành ngân sách trong trường hợp dự kiến giảm thu và trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp (nếu có), chủ động thực hiện các giải pháp điều hành ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; quyết liệt chỉ đạo các phòng chức năng, đơn vị thực hiện thu thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng thu, dự báo tình hình thu ngân sách để chủ động trong phương án điều hành ngân sách, đảm bảo cân đối thu, chi.

2.6. Thực hiện nghiêm việc đấu thầu đối với các danh mục sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước không đủ điều kiện thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng. Quy trình thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu

3. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2026

Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) bằng số tiết kiệm chi 10% tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 giao dự toán của UBND xã.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã bao gồm các nguồn sau:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện so với dự toán được UBND tỉnh giao (không kể thu tiền sử dụng đất và các khoản thu được để lại phải loại trừ theo quy định);
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 còn dư chuyển sang năm 2026 (nếu có);
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên của xã năm 2026;
- Nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2026 và quy định tại điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.3. Chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại xã, nguồn ngân sách đã giao tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 giao dự toán của UBND xã để thực hiện các chính sách điều chỉnh tiền lương tăng thêm do Trung ương ban hành (nếu có). Thực hiện chế độ báo cáo nhu cầu kinh phí theo hướng dẫn của Phòng Kinh tế.

4. Thực hiện rút dự toán từ KBNN, cấp phát, thanh toán kinh phí

4.1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định.

4.2. Đối với Phòng Kinh tế

Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định. Trong đó đối với chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Phòng Kinh tế tham mưu Văn bản của Ủy ban nhân dân xã đề nghị Sở Tài chính xem xét, xin ý kiến UBND tỉnh quyết định.

5. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Thực hiện chế độ báo cáo

Ngoài các chế độ báo cáo theo quy định hiện hành, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện một số báo cáo như sau:

6.1. Thực hiện các báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng và cả năm để tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định (thời gian gửi báo cáo trước ngày mùng 10 của tháng tiếp theo), các báo cáo gồm:

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng nội dung chi (cụ thể số đã thực hiện, số có khả năng thực hiện và số không có khả năng thực hiện); dự kiến các nội dung chi hết nhiệm vụ hoặc không có khả năng thực hiện đề nghị điều chỉnh, thu hồi về ngân sách tỉnh.

- Báo cáo tình hình thực hiện chi từ số chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang năm 2026 chi tiết theo nội dung chi và sự nghiệp (nếu có).

6.3. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội: Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện báo cáo theo nội dung quy định tại điểm 2.3 Mục III Công văn này.

7. Thực hiện đầy đủ công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét giải quyết. Căn cứ chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Thắng